TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 172/2023/HS-ST.
Ngày: 15-9-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT – TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thái
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Kiều Thu
2. Ông Nguyễn Văn Đô

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Lê Thị Châu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa**: Bà Lê Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2023/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2023/HSST-QĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Đinh Văn N (tên gọi khác: Không có) - sinh ngày 30/01/1980, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố A, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đinh Văn S (đã chết) và bà Châu Thị L, sinh năm 1946; Vợ bà Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1983, con: có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại**: Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: Khu phố A, phường H, T, Bình Thuận.

Người làm chứng: Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1983 (vắng mặt); Đinh Phạm Hoài P, sinh năm 2002 (vắng mặt) và Lê Thị Thanh T1, sinh năm 2003 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 04/01/2023, sau khi uống rượu về Đinh Văn N cãi nhau lớn tiếng với Phạm Thị Thùy T (vợ của N) và Đinh Phạm Hoài P (con của N) tại nhà ở của N thuộc khu phố A, phường H, thành phố P thì Lê Thị Thanh T1 (là vợ của P, cũng là con dâu của N) nhìn thấy Nguyễn Quốc B đang đứng trước cổng bên trong nhà của Trần Ngọc H (em vợ của B), đối diện nhà của N nên T1 đi đến gặp B và nói: "*Bác cho con xin số điện thoại của Công an phường để con gọi lên nhờ can thiệp*", B đồng ý và đọc số điện thoại của Công an phường cho T1. Lúc này N nghe và thấy B đang đọc số điện thoại cho T1 thì N chạy vào phòng ngủ của N, lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 15cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 45cm cầm trên tay phải, rồi N chạy đến nơi B đang đứng, chém 01 nhát vào bàn tay trái và 01 nhát vào cánh tay trái của B. N tiếp tục đưa dao lên chém nhát thứ 3 thì B dùng tay phải chụp lấy con dao của N nên bị đứt ngón I (ngón cái) bàn tay phải. Bị chém, B dùng chân đạp vào người N, làm N té ngã, N đứng dậy rồi cầm con dao bỏ chạy về hướng đường V, trên đường bỏ chạy N đã ném bỏ con dao.

B bị thương được đưa đến Bệnh viện Đ để cấp cứu, điều trị.

Vật chứng của vụ án:

- Con dao tự chế dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 15cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 45cm là hung khí của vụ án, Cơ quan công an đã truy tìm, nhưng không thu hồi được.

- Thu giữ của Phạm Thị Thùy T: 01 USB màu nâu, hiệu Color Turn, bên trong có đoạn video dài 01 phút 41 giây, ghi lại hình ảnh N cầm hung khí gây thương tích vào ngày 04/01/2023.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 171/2023/TgT ngày 21/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

- Vết thương đứt lìa ngón I bàn tay phải hiện mất trọn ngón I bàn tay phải, mất ½ xương bàn I, để lại sẹo vết thương kích thước: 5,3 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26% + 2%.

- Vết thương phần mềm mặt sau ngoài 1/3 trên cánh tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 9 x 0,6 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Vết thương 1/3 dưới mặt sau ngoài cẳng tay trái đứt gân duỗi ngón III, IV, V đã được phẫu thuật điều trị, hiện ngón III hạn chế cử động duỗi ngón, hạn chế cử động đối ngón I – ngón V bàn tay trái; để lại sẹo vết thương trùng với sẹo vết mổ kích thước: 10 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 2% + 1%.

- Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Nguyễn Quốc B hiện tại là 32%.

- Các vết thương do vật sắt gây ra.

- Các vết thương có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

- Vết thương đứt lìa ngón I bàn tay phải: lực tác động mạnh; Các vết thương cánh tay trái: lực tác động nhẹ.

- Hiện tại không xác định cố tật".

Xử lý vật chứng và phần dân sự:

01 USB màu nâu, hiệu Color Turn, bên trong có đoạn video dài 01 phút 41 giây, ghi lại hình ảnh N cầm hung khí gây thương tích vào ngày 04/01/2023, lưu cùng hồ sơ để xét xử.

Nguyễn Quốc B yêu cầu Đinh Văn N bồi thường số tiền 102.000.000 đồng, gồm tiền thuốc 16.000.000 đồng, tiền công lao động 36.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng. B đã nhận được số tiền 7.000.000 đồng do N bồi thường, số còn lại B tiếp tục yêu cầu N phải bồi thường.

Tại các lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra đều thể hiện bị cáo Đinh Văn N có hành vi sử dụng dao tự chế dài 60cm là hung khí nguy hiểm chém vào bàn tay trái, cẳng tay trái và bàn tay phải của anh Nguyễn Quốc B gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%.

Với hành vi nêu trên, ngày 24/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết ra bản cáo trạng số 130/CT-VKS truy tố bị cáo N về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 03 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi sử dụng dao là hung khí nguy hiểm chém vào bàn tay trái cẳng tay trái và bàn tay phải của anh Nguyễn Quốc B gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32% là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 03 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo cũng khắc phục một phần tiền bồi thường cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 03 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Văn N từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị hại rút phần yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 50.000.000 đồng; Bị hại Nguyễn Quốc B chỉ yêu cầu bị cáo N phải bồi thường số tiền 52.000.000 đồng (trong đó chi phí điều trị, thuốc

men là 16.000.000 đồng, tiền công lao động là 36.000.000 đồng). Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 7.000.000 đồng. Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 45.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Quốc B.

01 USB màu nâu, hiệu Color Turn, bên trong có đoạn video dài 01 phút 41 giây, ghi lại hình ảnh N cầm hung khí gây thương tích vào ngày 04/01/2023 thu giữ của Phạm Thị Thùy T, lưu cùng hồ sơ vụ án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết. Bị cáo biết việc làm của mình là sai; bị cáo xin lỗi bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 14/01/2023, tại khu phố A, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Đinh Văn N bực tức khi nhìn thấy và biết Nguyễn Quốc B cho Lê Thị Thanh T1 (con dâu của N) số điện thoại của Công an phường H để T1 gọi Công an đến giải quyết chuyện gia đình của N nên N dùng con dao tự chế dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 15cm,

lưỡi bằng sắt dài khoảng 45cm chém 03 nhát trúng vào bàn tay trái, cẳng tay trái và bàn tay phải của B gây thương tích 32 %.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi xuất phát từ nguyên nhân nhỏ nhặt, bị cáo gây sự với vợ con làm mất an ninh trật tự địa phương, bị hại cho số điện thoại của công an phường H nên bị cáo sử dụng dao tự chế dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 15cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 45cm chém 03 nhát trúng vào bàn tay trái, cẳng tay trái và bàn tay phải của B gây thương tích 32 %, theo quy định tại điểm a mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây là loại hung khí nguy hiểm. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội " *Cố ý gây thương tích*" với tình tiết định khung hình phạt "*Dùng hung khí nguy hiểm*", bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ; tội phạm và khung hình phạt được quy định theo điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bảo vệ về sức khỏe của người khác; bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi và thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Do đó cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 24/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo N về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi này không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử phạt một mức án tù tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường một phần chi phí điều trị cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với công cụ liên quan đến phạm tội do không thu hồi được nên không thể xem xét.

Đối với 01 USB màu nâu, hiệu Color Turn, bên trong có đoạn video dài 01 phút 41 giây, ghi lại hình ảnh N cầm hung khí gây thương tích vào ngày 04/01/2023, thu giữ của Phạm Thị Thùy T được lưu cùng hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Nguyễn Quốc B yêu cầu bị cáo N bồi thường tiền gây tổn hại về sức khỏe như tiền nằm viện, thuốc men; tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần. Cụ thể như sau:

- Tiền viện phí, chi phí thuốc men: 16.000.000 đồng (có hóa đơn chứng từ).
- Tiền công lao động: 400.000 đồng/ngày x 90 ngày = 36.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: 50.000.000 đồng.

Tổng cộng anh B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 102.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại xin rút phần yêu cầu tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 52.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, số tiền bị hại yêu cầu là phù hợp với thương tích mà bị cáo gây ra, phù hợp với quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện đồng ý bồi thường của bị cáo theo yêu cầu của bị hại.

Sau khi gây thương tích cho anh B thì bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng nên cần cấn trừ số tiền này vào số tiền bị cáo phải bồi thường. Sau khi cấn trừ số tiền cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại là: 52.000.000 đồng – 7.000.000 đồng = 45.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ**: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố**: Bị cáo Đinh Văn N phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

* **Xử phạt**: Bị cáo Đinh Văn N **05 (**năm**)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2023.

* **Về trách nhiệm bồi thường dân sự**: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo N phải bồi thường cho anh Nguyễn Quốc B số tiền 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* **Về án phí**: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đinh Văn N nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo**: bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND tp Phan Thiết;
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-Công an tp P1;
-Người tham gia tố tụng;
-Chi cụ c Thi hành án thành phố Phan T2;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
T - Chủ Tọa P

PHAN THỊ THÁI